

Bản án số: 465/2023/DS-ST

Ngày: 18/9/2023

Về việc: “Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2. Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1956; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty H; Địa chỉ: 14 Nguyễn Văn V, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đăng D, sinh năm 1981 – Tổng giám đốc; Địa chỉ thường trú: xã E, huyện F, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 và bản tự khai của nguyên đơn ông Trần Văn M trình bày:

Nguyên đơn ông Trần Văn M (ông M) và Bị đơn Công ty H có ký kết Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 163/HDDM- LAGCH 2122001 ký ngày 15/9/2021, theo đó: Ông M mua 1.000 Trái phiếu có mã LAGCH2122001, phát hành ngày 25/08/2021, ngày đáo hạn: 25/08/2022, kỳ hạn 12 tháng; mệnh giá: 1,000,000 VNĐ/Trái phiếu, Lợi tức đầu tư 11,8%/năm (trong đó lãi suất trái phiếu là 11,5% và phí hỗ trợ do Cty AZA Holding (là đơn vị phân phối Trái

phiếu của Công ty H) chi trả thêm là 0,3%/năm). Tổng trị giá Trái phiếu là 1.000.000.000 đồng.

Ngày 15/9/2021, ông M đã nộp đủ số tiền 1.000.000.000 đồng bằng 02 ủy nhiệm chi thông qua Ngân hàng TMCP SCB số tiền 535.000.000 đồng và Ngân hàng VCB số tiền 465.000.000 đồng vào tài khoản Công ty H chỉ định số 1017957750 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội quản lý. Cùng ngày, hai bên ký Văn bản Cam kết không hủy ngang hợp đồng số:163/LH ký ngày 15/09/2021 của Công ty H kèm theo HĐ chính quy định bên mua Trái phiếu không được rút vốn trước hạn ngày 25/8/2022.

Ngày 22/9/2021, Công ty Chứng khoán Beta theo dõi xác nhận và cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu 1.000 Trái phiếu của Công ty H mã số 163/HDDM-LAGCH 2122001 cho ông M.

Ngày 20/8/2022, Công ty H có thư mời ông M lên Công ty đề thương lượng gia hạn thêm 03 tháng để Công ty có thêm thời gian thu xếp trả tiền gốc và lãi đã đến hạn trả tiền.

Ngày 22/8/2022 qua trao đổi, thông cảm khó khăn của Công ty H, ông M đồng ý lùi thêm 03 tháng thể hiện qua Văn bản thỏa thuận gia hạn ký ngày 22/8/2022 cho lô Trái phiếu LAGCH2122001 từ ngày 25/08 đến ngày 25/11/2022 có nội dung thỏa thuận: “Louis Holdings cam kết trả lãi kỳ 4 là 27.536.986 đồng và 10% phần gốc của Quý trái chủ là 100.000.000 đồng của gói Trái phiếu LAGCH 2122001 chậm nhất ngày 25/8/2022. Đối với phần gốc còn lại 900.000.000 đồng, Louis Holdings xin được gia hạn thanh toán trong vòng 90 ngày hoặc một thời gian sớm hơn kể từ ngày 25/8/2022. Lãi suất trong thời gian gia hạn phần gốc còn lại là 17,25%/năm (cụ thể là 36.366.781 đồng).

Đến ngày 25/11/2022, hết thời gian thỏa thuận gia hạn, ông M đến Công ty H để gặp Ban lãnh đạo Công ty hỏi vì sao Công ty không thực hiện theo cam kết trả nợ thì Ban Lãnh đạo Công ty viện cứ không gặp và tắt luôn liên lạc di động 084789789222 Hồ Đăng D Tổng giám đốc Công ty đang sử dụng. Sau nhiều lần tiếp theo ông lên Công ty H nhưng Ban Lãnh đạo và nhân viên đều lẩn tránh không hợp tác trì hoãn cho đến bây giờ vẫn chưa giải trả nợ.

Do đó, ông Trần Văn M khởi kiện Công ty H tại Tòa án, buộc Công ty H trả cho ông M một lần số tiền gốc, lãi còn thiếu là 936.366.781 đồng. Và tiền lãi quá hạn theo quy định của Ngân hàng 17,25%/năm (tương đương 150% lãi suất trong hạn) tính từ ngày 25/11/2022 tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện 26/4/2023 là 66.821.955 đồng. Tổng cộng là: 1.003.188.736 đồng, thanh toán một lần ngay khi có bản án/quyết định có hiệu lực của Tòa án.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập đương sự đến Công ty H nhưng bị đơn không đến tòa trình bày ý kiến.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Nguyên đơn ông M trình bày vẫn giữ nguyên

các yêu cầu khởi kiện và làm đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất nhưng Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nhằm tạo điều kiện cho bị đơn đến Tòa trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn ông Trần Văn M trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Bị đơn Công ty H phải hoàn trả cho ông:

- Tiền nợ gốc còn lại: 900.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo thỏa thuận tại Văn bản thỏa thuận ngày 25/8/2022 từ ngày 25/8/2022 tạm tính đến ngày 18/9/2023 là $900.000.000 \text{ đồng} \times 17,25\%/năm \times 01 \text{ năm} \times 24 \text{ ngày}$ (từ ngày 25/8/2022 đến ngày 18/9/2023) = 165.458.219 đồng. Tổng cộng là: 1.065.458.219 đồng; Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự để bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn ông Trần Văn M có đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn Công ty H đòi trả lại số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo Văn bản thỏa thuận mà hai bên đã ký vào ngày 22/8/2022, đây là quan hệ tranh chấp về đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Căn cứ Đơn khởi kiện của ông Trần Văn M và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/3/2023, Bị đơn Công ty H có trụ sở tại địa chỉ: 14 Nguyễn Văn V, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về người tham gia tố tụng:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 22 tháng 8 năm 2023, lần thứ hai ngày 18 tháng 9 năm 2023), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 165.458.219 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn, Bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn có ký Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 163/HDDM- LAGCH 2122001 ký ngày 15/9/2021 đặt mua 1.000 Trái phiếu có mã LAGCH2122001 có tổng trị giá 1.000.000.000 đồng, đã thanh toán đủ số tiền này cho Bị đơn vào ngày 15/9/2021 và được Bị đơn cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu 1.000 Trái phiếu của Công ty H mã số 163/HDDM-LAGCH 2122001 là phù hợp với quy định tại Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 1, khoản 3 Điều 4 Luật chứng khoán 2019 và khoản 1 Điều 3 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Tại Văn bản thỏa thuận mà hai bên đã ký vào ngày 22/8/2022, Bị đơn xác nhận còn phải thanh toán nợ gốc 900.000.000 đồng và xin được gia hạn thanh toán trong vòng 90 ngày hoặc một thời gian sớm hơn kể từ ngày 25/8/2022. Lãi suất trong thời gian gia hạn phần gốc còn lại là 17,25%/năm (cụ thể là 36.366.781 đồng sau khi đã trừ thuế thu nhập cá nhân) là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đến hạn thanh toán, Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ nên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 17.25 %/năm trên số nợ gốc chưa thanh toán, cụ thể là 900.000.000 đồng x 17.25%/năm x 01 năm 24 ngày (từ ngày 25/8/2022 đến ngày 18/9/2023) là 165.458.219 đồng.

Do đó, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán tính đến ngày 18 tháng 9 năm 2023 là: 165.458.219 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Đến hạn thanh toán theo thỏa thuận, Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu Bị đơn trả tiền nhưng Bị đơn cố tình né tránh không giải quyết, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Bị đơn cũng không đến Tòa án làm việc, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số tiền trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn mà được Tòa án chấp nhận là 43.963.746 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 4 Luật chứng khoán 2019

Căn cứ Điều 166, 351, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn M.

Buộc Công ty H có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn M số tiền 1.065.458.219 (Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn hai trăm mười chín) đồng gồm nợ gốc là 900.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán là 165.458.219 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn Công ty H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.963.746 (Bốn mươi ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi sáu) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Long

